THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THUẾ CƠ SỞ 7
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 15231 /TB-TCS7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Bàn, ngày 16 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã, Bộ phận Một cửa, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 972/KTHTĐT ngày 14/10/2026 của Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị phường Hội An Tây V/v đề nghị xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi.

Căn cứ số liệu về nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai phải nộp của người sử dụng đất do cơ quan Thuế đang theo dõi, quản lý trên sổ theo dõi tình hình thu nộp tiền sử dụng đất, các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan đến đất đai và tình hình thanh toán nợ của người sử dụng đất.

Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng xác nhận:

Tên người sử dụng đất: Võ Hồng Vương (Mã số thuế: 049082020564); Nguyễn Thị Tường Vi (Mã số thuế: 049184013718).

Địa chỉ liên hệ: phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng;

Đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai tại Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng đến ngày 16 tháng 10 năm 2026 theo Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 24 ngày 21/9/2026 của Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Hội An Tây: Thửa đất số 178 tờ bản đồ số 20 (180); địa chỉ thửa đất tại: phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng; số tiền đã nộp: 685.791.900 đồng (Trong đó: tiền sử dụng đất 682.380.000 đồng, tiền lệ phí trước bạ 3.411.900 đồng).

Người sử dụng đất cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế: Tổ Quản lý các khoản thu khác thuộc Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 03 Lê Văn Hiến, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng; số điện thoại: 02353.910.998; địa chỉ Email: tbtkhan.qna@gdt.gov.vn.

Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng thông báo để người sử dụng đất biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Người sử dụng đất có tên nêu trên;
- Trung tâm Hành chính Công phường Hội An Tây;
- Lưu: VT, QLTK (P Quốc).

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

THUẾ CƠ SỞ 7 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thu Trà

Không ghi vào khu vực này

Mẫu số: 02
Ký hiệu: C1-02/NS

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☑

Loại tiền: VNĐ ☑ USD ☐ Khác:

Mã hiệu: 262011312A

Số: 0026540

Số tham chiếu:

Người nộp thuế: Nguyen Thi Tuong Vi **Mã số thuế:** 049184013718

Địa chỉ: To dan pho Tra Que

Người nộp thay: NGUYEN THANH LONG

Địa chỉ: 81 DUONG 18/8

Đề nghị NH/KBNN: 48432 - VIETINBANK CN HOI AN - PGD HUNG VUONG **trích TK số:** 105003832426 **hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:**

TK thu NSNN ☑ TK tạm thu ☐ TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT ☐

Vào tài khoản của KBNN: 48701019-KBNN KHU VUC XIII - PHONG GIAO DICH SO 12 **Tỉnh, TP:** TP DA NANG

Mở tại NH ủy nhiệm thu: 48201007-VietinBank CN Hoi An

Nộp theo văn bản của CQ có thẩm quyền:

Kiểm toán NN ☐ Thanh tra TC ☐

Thanh tra CP ☐ CQ có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: 1139494-Phuong Hoi An Tay - Thue co so 7 thanh pho Da Nang

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/Ngày QĐ/TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC:
1	QĐ/TB:LTB2650303-TK0013848/TB-TCS7	KT:29/09/2026 Ng.QĐ:29/09/2026	Dat duoc nha nuoc giao;	341,190,000VND	341,190,000VND	857	1401	Phuong Hoi An Tay
2	QĐ/TB:LTB2650303-TK0013848/TB-TCS7	KT:29/09/2026 Ng.QĐ:29/09/2026	Dat duoc nha nuoc giao	341,190,000VND	341,190,000VND	857	1401	Phuong Hoi An Tay
			Tổng cộng	682,380,000VND	682,380,000VND			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Sáu trăm tám mươi hai triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: 1139494-Phuong Hoi An Tay - Thue co so 7 thanh pho Da Nang **Nợ TK:** 105003832426

Có TK: 7111

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày 12 tháng 10 năm 2026

Người nộp tiền **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng**

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 12 tháng 10 năm 2026

Giao dịch viên **Kiểm soát viên**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH HỘI AN PHÒNG GIAO DỊCH HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Le Hong Hoa Tran Le Van

Ngày: 12/10/2026

CƠ QUAN CẤP CHỨNG TỪ PHỤC HỒI

Chức Danh

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Phần ngân hàng in:

Số tham chiếu-484N26A0JP3CBPHY 13 Phuong Hoi An Tay 48432-CN HOI AN - PGD HUNG VUONG

lhhoa vantl 12/10/2026 15:38:05 Thu Ngan sach Nha nuoc

DR 105003832426 NGUYEN THANH LONG VND 682,380,000 1 1

Phí Ngân hàng: 0VND VAT:10.00% 0VND T_Phí: 0VND

Không ghi vào khu vực này

Mẫu số: 02
Ký hiệu: C1-02/NS

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☑

Loại tiền: VNĐ ☑ USD ☐ Khác:

Mã hiệu: 262011312A

Số: 0026541

Số tham chiếu:

Người nộp thuế: Nguyen Thi Tuong Vi **Mã số thuế:** 049184013718

Địa chỉ: Thon Triem Dong 1

Người nộp thay: NGUYEN THANH LONG

Địa chỉ: 81 DUONG 18/8

Đề nghị NH/KBNN: 48432 - VIETINBANK CN HOI AN - PGD HUNG VUONG **trích TK số:** 105003832426 **hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:**

TK thu NSNN ☑ TK tạm thu ☐ TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT ☐

Vào tài khoản của KBNN: 48701019-KBNN KHU VUC XIII - PHONG GIAO DICH SO 12 **Tỉnh, TP:** TP DA NANG

Mở tại NH ủy nhiệm thu: 48201007-VietinBank CN Hoi An

Nộp theo văn bản của CQ có thẩm quyền:

Kiểm toán NN ☐ Thanh tra TC ☐

Thanh tra CP ☐ CQ có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: 1139494-Phuong Hoi An Tay - Thue co so 7 thanh pho Da Nang

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/Ngày QĐ/TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC:
1	QĐ/TB:LTB2650303-TK0013866/TB-TCS7	KT:29/09/2026 Ng.QĐ:29/09/2026	Le phi truoc ba nha dat;	3,411,900VND	3,411,900VND	857	2801	Phuong Hoi An Tay
			Tổng cộng	3,411,900VND	3,411,900VND			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba triệu bốn trăm mười một ngàn chín trăm đồng

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: 1139494-Phuong Hoi An Tay - Thue co so 7 thanh pho Da Nang **Nợ TK:** 105003832426

Có TK: 7111

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày 12 tháng 10 năm 2026

Người nộp tiền **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng**

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 12 tháng 10 năm 2026

Giao dịch viên **Kiểm soát viên**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH HỘI AN PHÒNG GIAO DỊCH HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Le Hong Hoa

Trần Lê Vân

Phần ngân hàng in:

Số tham chiếu-484N26A0JP6DW6P3 14 Phuong Hoi An Tay 48432-CN HOI AN - PGD HUNG VUONG

lhhoa lhhoa 12/10/2026 Thu Ngan sach Nha nuoc

DR 105003832426 NGUYEN THANH LONG VND 3,411,900 1 1

Phí Ngân hàng: 0VND VAT:10.00% 0VND T_Phí: 0VND

Không ghi vào khu vực này

Mẫu số: 02
Ký hiệu: C1-02/NS

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☑
Loại tiền: VNĐ ☑ USD ☐ Khác:

Mã hiệu: 262011312A
Số: 0026543
Số tham chiếu:

Người nộp thuế: Nguyen Thi Tuong Vi **Mã số thuế:** 049184013718
Địa chỉ: To dan pho Tra Que
Người nộp thay: NGUYEN THANH LONG
Địa chỉ: 81 DUONG 18/8
Đề nghị NH/KBNN: 48432 - VIETINBANK CN HOI AN - PGD HUNG VUONG **trích TK số:** 105003832426 **hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:**

TK thu NSNN ☑ TK tạm thu ☐ TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT ☐

Vào tài khoản của KBNN: 48701019-KBNN KHU VUC XIII - PHONG GIAO DICH SO 12 **Tỉnh, TP:** TP DA NANG
Mở tại NH ủy nhiệm thu: 48201007-VietinBank CN Hoi An
Nộp theo văn bản của CQ có thẩm quyền:
Kiểm toán NN ☐ Thanh tra TC ☐
Thanh tra CP ☐ CQ có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: 1139494-Phuong Hoi An Tay - Thue co so 7 thanh pho Da Nang

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/Ngày QĐ/TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC:
1	QĐ/TB:0470423 60338	KT:29/09/2026 Ng.QĐ:29/09/2026	Thu tu dat o tai nong thon;	1,354,725VND	1,354,725VND	857	1601	Phuong Hoi An Tay
			Tổng cộng	1,354,725VND	1,354,725VND			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Một triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: 1139494-Phuong Hoi An Tay - Thue co so 7 thanh pho Da Nang **Nợ TK:** 105003832426
Có TK: 7111

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN
Ngày 12 tháng 10 năm 2026
Người nộp tiền **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng**

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 12 tháng 10 năm 2026
Giao dịch viên **Kiểm soát viên**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH HỘI AN PHÒNG GIAO DỊCH HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG M.S.D.N: 0100111948 C.T.C.P

Le Hong Hoa

Trần Lê Vân

Phần ngân hàng in:
Số tham chiếu-484N26A0JPE22XSE 15 Phuong Hoi An Tay 48432-CN HOI AN - PGD HUNG VUONG
lhhoa lhhoa 12/10/2026 Thu Ngan sach Nha nuoc
DR 105003832426 NGUYEN THANH LONG VND 1,354,725 1 1
Phí Ngân hàng: 0VND VAT:10.00% 0VND T_Phí: 0VND

THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THUẾ CƠ SỞ 7 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 14601 /TB-TCS7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Bàn, ngày 29 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;
Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 24/PCTT ngày 21 tháng 09 năm 2026 của Phòng KTHTĐT phường Hội An Tây, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.
Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Tường Vi, Võ Hồng Vương**
2. Mã số thuế: **049184013718**
3. Địa chỉ: **Tổ dân phố Trà Quế, Phường Hội An Tây, Thành phố Đà Nẵng**
4. Điện thoại: Email:
5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: **178** Tờ bản đồ số: **20 (180)**

1.2. Địa chỉ: **Tổ dân phố Trà Quế, Phường Hội An Tây, Thành phố Đà Nẵng**

1.2.1. Số nhà: Toà nhà:
Ngõ/hẻm:
Đường/phố:
Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **Phường Hội An Tây**

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Thành phố Đà Nẵng**

1.3. Loại đất: **Đất ở nông thôn**

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- Đường từ đường Hai Bà Trưng đến giáp ngã 3 mộ cụ Nguyễn Duy Hiệu/ Đoạn đường từ nhà ông Long đến giáp ngã ba mộ Nguyễn Duy Hiệu

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2**

1.5. Diện tích thửa đất (m2): **200,7**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m2): **3.400.000**

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:
Cấp nhà:
Hạng nhà:

hiennt118-30/09/2026 09:11158 - hiennt118 - hiennt118 -hiennt118

2.3. Diện tích xây dựng (m2):

2.4. Diện tích sàn xây dựng (m2):

2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m2):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **682.380.000 đồng**

1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **682.380.000 đồng**

1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **682.380.000 x 0,5% = 3.411.900 đồng**

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn:

3.2. Số tiền được miễn:

4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)–(3.2)]: **3.411.900 đồng**

(Viết bằng chữ: Ba triệu bốn trăm mười một nghìn chín trăm đồng)

5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Tường Vi, Võ Hồng Vương**

2. Mã số thuế: **049184013718**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực XIII - PGD số 12 mở tại ngân hàng:

Điểm thu NSNN mở tại các NHTM: 1. Số: 255 Cửa Đại, Phường Hội An Đông; 2. Số 02 Trần Cao Vân, Phuòng Hội An; 3. Số 537 Hai Bà Trưng, Phường Hội An; 4. Số 12 Trần Hưng Đạo, Phường Hội An; 5. Số 255 Cửa Đai. P. Hôi An Đông

4. Tên cơ quan quản lý thu: Phường Hội An Tây - Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng, Mã cơ quan quản lý thu: 1139494

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801

7. Tên địa bàn hành chính: Phường Hội An Tây, Mã địa bàn hành chính: 20401

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2650303-TK0013847

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng theo số điện thoại: 0235 3910998, địa chỉ: 03 Lê Văn Hiến để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Nguyễn Thị Tường Vi - Võ Hồng Vương
(Địa chỉ: Tổ dân phố Trà Quế, phường Hội An Tây);
- Phòng KTHT&ĐT phường Hội An Tây;
- Lưu: VT, Tổ QLTK (P Quốc).

KT.TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THUẾ CƠ SỞ 7 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thu Trà

THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THUẾ CƠ SỞ 7 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 14600 /TB-TCS7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Bàn, ngày 29 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền sử dụng đất

[x] Thông báo lần đầu [ ] Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 24/PCTT ngày 21 tháng 09 năm 2026 của Phòng KTHTĐT phường Hội An Tây; số liệu xác định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người sử dụng đất: **Nguyễn Thị Tường Vi, Võ Hồng Vương**
2. Mã số thuế: **049184013718**
3. Địa chỉ: **Tổ dân phố Trà Quế, Phường Hội An Tây, Thành phố Đà Nẵng**
4. Số điện thoại: Email:
5. Tên đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có):
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

1. Thửa đất số: **178** Tờ bản đồ số: **20 (180)**
2. Địa chỉ: **Tổ dân phố Trà Quế, Phường Hội An Tây, Thành phố Đà Nẵng**

2.1. Số nhà: Tòa nhà:
Ngõ/hẻm:
Đường/phố:
Thôn/xóm/ấp:

2.2. Phường/xã: **Phường Hội An Tây**

2.3. Quận/huyện:

2.4. Tỉnh/thành phố: **Thành phố Đà Nẵng**

3. Vị trí theo Bảng giá đất:

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- Đường từ đường Hai Bà Trưng đến giáp ngã 3 mộ cụ Nguyễn Duy Hiệu/ Đoạn đường từ nhà ông Long đến giáp ngã ba mộ Nguyễn Duy Hiệu

3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4…): **Vị trí 2**

4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**

5. Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

6. Nguồn gốc đất *(Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao…)*: **Đất được Nhà nước giao, cho thuê**

7. Thời hạn sử dụng đất:

7.1. Ổn định lâu dài: [x]

hiennt118 - 30/09/2026 09:12:11 - hiennt118 - chiennt118

7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:

9. Diện tích thửa đất (m2): **200,7**

10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m2): **200,7**

10.1. Đất ở (m2): **200,7**

10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m2): **200,7**

10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m2): **0**

10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m2):

10.3. Trường hợp khác (m2):

11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m2):

12. Hình thức sử dụng đất:

Cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nguồn gốc do lấn, chiếm hoặc đất được giao, được cho thuê không đúng thẩm quyền kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 07 năm 2014 nhưng nay phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, nếu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 9 Điều 210 Luật Đất đai.

13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m2): **3.400.000**

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

2. Giá của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: **3.400.000**

3. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

3.1. Chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất khi chuyển mục đích: ☐

3.2. Bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất: ☐

3.3. Bằng 20% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: ☐

3.4. Bằng 30% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: ☐

3.5. Bằng 40% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: ☐

3.6. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: ☐

3.7. Bằng 60% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: ☐

3.8. Bằng 70% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất: ☐

3.9. Bằng 100% tiền sử dụng đất: ☒

3.10. Trường hợp khác: ☐

4. Tổng số tiền phải nộp: **682.380.000 đồng, trong đó:**

4.1. Tiền sử dụng đất phải nộp: **682.380.000 đồng**

4.2. Số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024, khoản 1 Điều 9, khoản 1, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định này (nếu có): **0 đồng**

4.3. Số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai năm 2024, Điều 15 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ (nếu có): **0 đồng**

4.4. Khoản tiền phải nộp bổ sung khác (nếu có): **0 đồng**

5. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các khoản giảm trừ khác (nếu có):

5.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:

5.2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:

5.2.1. Phân bổ được trừ:

5.2.2. Không được trừ tính vào chi phí đầu tư của dự án :

5.3. Các khoản giảm trừ khác:

6. Giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

6.1. Lý do giảm:

6.2. Thời gian giảm:

6.3. Số tiền giảm: **0 đồng**

7. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(7) = (4) – (5.1) – (5.2.1) – (5.3) – (6.3)]:

682.380.000 đồng

(Viết bằng chữ: Sáu trăm tám mươi hai triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng)

8. Thời hạn nộp tiền:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.
- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Tường Vi, Võ Hồng Vương**

2. Mã số thuế: **049184013718**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực XIII - PGD số 12 mở tại ngân hàng:

Điểm thu NSNN mở tại các NHTM: 1. Số: 255 Cửa Đại, Phường Hội An Đông; 2. Số 02 Trần Cao Vân, Phuòng Hội An; 3. Số 537 Hai Bà Trưng, Phường Hội An; 4. Số 12 Trần Hưng Đạo, Phường Hội An; 5. Số 255 Cửa Đại, P. Hội An Đông

4. Tên cơ quan quản lý thu: Phường Hội An Tây - Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng, Mã cơ quan quản lý thu: 1139494

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Mã tiểu mục	Tên tiểu mục	Số tiền (đồng)	Hạn nộp
1401	Đất được nhà nước giao	341.190.000	27/10/2026
1401	Đất được nhà nước giao	341.190.000	28/12/2026

7. Tên địa bàn hành chính: Phường Hội An Tây, Mã địa bàn hành chính: 20401

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2650303-TK0013848

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này (trừ trường hợp được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định) thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng theo số điện thoại: 0235 3910998, địa chỉ: 03 Lê Văn Hiến để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Nguyễn Thị Tường Vi - Võ Hồng Vương
(Địa chỉ: Tổ dân phố Trà Quế, phường Hội An Tây);
- Phòng KTHTĐT phường Hội An Tây;
- Lưu: VT, QLTK (P Quốc).

KT.TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

THUẾ CƠ SỞ 7 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thu Trà

THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THUẾ CƠ SỞ 7 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Số: 14602 /TB-TCS7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Điện Bàn, ngày 29 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (Mã thửa đất: 047042360338)

☒ Thông báo một lần ☐ Thông báo từ lần thứ hai trở đi ☐ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng xác định và thông báo thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp năm 2026 như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tường Vi
2. Mã số thuế (nếu có): 049184013718
3. Địa chỉ nhận thông báo: ...
4. Tên Đại lý thuế (nếu có):
5. Mã số thuế:
6. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT

1. Địa chỉ thửa đất: .., phường Hội An Tây, TP Đà Nẵng
2. Vị trí thửa đất chịu thuế:
2.1. Loại đất: Đất ở nông thôn
2.2. Tên đường/vùng: Đường Đồng Nà 1
2.3. Đoạn đường/khu vực: Cẩm Hà
2.4.Loại đường: 1
2.5.Vị trí/hạng: 1
2.6.Hệ số (đường/hẻm): 1
2.7. Giá 1 m2 đất: 4.500.000
3. Diện tích chịu thuế: 200,700 Trong đó:
3.1.Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận: 200,700

3.1.1. Diện tích trong hạn mức (thuế suất 0,03%)	3.1.2. Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất 0,07%)	3.1.3. Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
200,7	0	0

3.2. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh - tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích: -
3.3.Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định: -
3.4.Diện tích đất lấn, chiếm: -
4. Đất ở nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở, nhà chung cư (bao gồm cả trường hợp có tầng hầm) và công trình xây dựng dưới mặt đất:
4.1.Diện tích căn hộ chịu thuế: 0
4.2.Hệ số phân bổ tòa nhà: 0
4.3.Diện tích đất lấn, chiếm: 0

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng số thuế phát sinh (năm 2025) phải nộp: 270.945 đồng Trong đó:
1.1. Số thuế tính cho phần diện tích đất ở (nhà ở đối với nhà chung cư) trên GCN: 270.945 đồng
1.2. Số thuế tính cho phần diện tích lấn chiếm: 0 đồng
1.3. Số thuế sử dụng không đúng mục đích: 0 đồng
1.4. Số thuế tính cho phần diện tích đất sản xuất kinh doanh 0 đồng

hiennt118 - 30/09/2026 09:10:19 - hiennt118 - hiennt118 - hiennt118

2. Số thuế miễn, giảm (nếu có): 0 đồng

Lý do miễn, giảm:

3. Số thuế còn phải nộp (3 = 1 - 2): 270.945 đồng

4. Thời hạn nộp tiền thuế:

Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này

5. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo:

STT	Nội dung	Mã nội dung kinh tế (mã Tiểu mục)	Số tiền phát sinh trong kỳ	Số tiền miễn giảm	Số tiền nợ (+),nộp thừa(-) năm trước	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)-(5)+(6)-(7)
1	Thu từ đất ở nông thôn	1601	270.945	-	1.083.780	-	1.354.725
2	TCN khoản khác ĐT 100% NSĐP theo QĐPL do thuế QL	4944	-	-	-	-	-
	Cộng		**270.945**	**0**	**1.083.780**	**0**	**1.354.725**

Số tiền phải nộp bằng chữ: Một triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: Nguyễn Thị Tường Vi 2. Mã số thuế: 049184013718

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: ..... Tỉnh/Thành phố mở tại ngân hàng: .....

4. Tên cơ quan quản lý thu: **phường Hội An Tây- Thuế cơ sở 7 TP Đà Nẵng; mã CQ thu: 1139494**

5. Tên Chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã Chương: 857

6. Tên địa bàn hành chính: , Mã địa bàn hành chính:

7. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng theo số điện thoại: 02356533330 địa chỉ: 03 Lê Văn Hiến, Phường Hội An Tây, Thành phố Đà Nẵng

Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

KT.TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ CƠ SỞ 7 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thu Trà

Nơi nhận:
- Nguyễn Thị Tường Vi - Võ Hồng Vương
(Địa chỉ: Tổ dân phố Trà Quế, phường Hội An Tây);
- Phòng KTHTĐT phường Hội An Tây;
- Lưu: VT, Tổ QLTK (P Quốc).

hiennt118 - 30/09/2026 09:10:19 - hiennt118 - hiennt118 - hiennt118

Mẫu số 22. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân phường Hội An Tây

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên [2]: VÕ HỒNG VƯƠNG – NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân [3]: 049082020564 - 049184013718

c) Mã số thuế (nếu có): .....

d) Địa chỉ [4]: tổ dân phố Trà Quế, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng

đ) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0905734168 Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 22b)

a) Thửa đất số[4a]:178 ; Tờ bản đồ số[4b]: 20

b) Địa chỉ [5]: tổ dân phố Trà Quế, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng

c) Diện tích [6]: 200,7 m^2; sử dụng chung: 200,7 m^2; sử dụng riêng: ..... m^2

d) Sử dụng vào mục đích[7]:ODT , từ thời điểm:.....

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất[8]: .....

e) Nguồn gốc sử dụng đất[9]: nhà nước giao

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... [10].

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 22c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: .....

b) Diện tích xây dựng[12]: ..... m^2.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]: .....m^2.

17

d) Sở hữu chung[14]: ..... m^2, sở hữu riêng[14]: ..... m^2.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết chịu trách nhiệm về nhà ở, công trình xây dựng[18]: □

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất □

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận □

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có)[19]:

.....

6. Những giấy tờ nộp kèm theo[20]:

(1) .....

(2) .....

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày 14 tháng 10 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Võ Hồng Vương

Nguyễn Thị Tường Vi

Mẫu số 22a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Sử dụng chung thửa đất: □; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: □ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	VÕ HỒNG VƯƠNG	1982	CCCD	049082020564	16/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	tổ dân phố Trà Quế, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng
2	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	1984	CC	048184013718	19/11/2024	Bộ Công an	tổ dân phố Trà Quế, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng

...., ngày 13 *tháng* 10 *năm* 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Hồng Vương

Nguyễn Thị Tường Vi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: **049082020564**

Họ và tên / Full name:
VÕ HỒNG VƯƠNG

Ngày sinh / Date of birth: 15/07/1982

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Thành phố Hội An, Quảng Nam

Nơi thường trú / Place of residence: Tổ 14, Đồng Nà Cẩm Hà, Thành phố Hội An, Quảng Nam

Có giá trị đến: 15/07/2042
Date of expiry

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification
Nốt ruồi c 1cm dưới trước đầu mắt trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 16/01/2022

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Tô Văn Huệ



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM082020564904908202056 4<<0
8207159M4207151VNM<<<<<<<<<<<0
VO<<HONG<VUONG<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC
IDENTITY CARD



Số định danh cá nhân / Personal identification number:
049184013718

Họ, chữ đệm và tên khai sinh / Full name:
NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI

Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth:
03/10/1984

Giới tính / Sex:
Nữ

Quốc tịch / Nationality:
Việt Nam

Nơi cư trú / Place of residence: Tổ 14, Thôn Đông Nà
Cẩm Hà, Hội An, Quảng Nam

Nơi đăng ký khai sinh / Place of birth:
Điện Phương, Điện Bàn, Quảng Nam

Ngày, tháng, năm cấp / Date of issue
19/11/2024

Ngày, tháng, năm hết hạn / Date of expiry:
03/10/2044

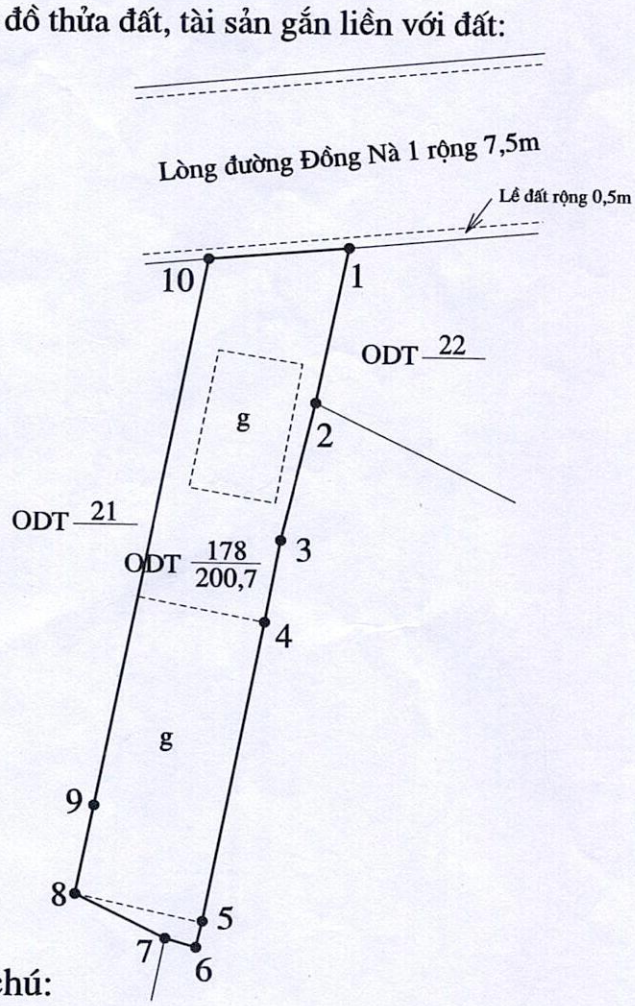
BỘ CÔNG AN/ MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

IDVNM184013718104918401371 8<<2
8410032F4410034VNM<<<<<<<<<<<8
NGUYEN<<THI<TUONG<VI<<<<<<<<<<

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số...317...../CNVPĐKĐĐ

1. Số thứ tự thửa đất: 178 (22/1) ;Tờ bản đồ số: 180 (20)
   Trà Quế, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng
2. Diện tích : 200,7m ^{2} ; Loại đất: Đất ở tại đô thị; Tài liệu đo đạc: Trích đo địa chính thửa đất số 4774/CNVPĐKĐĐ ngày 29/12/2020 của Chi nhánh VPĐKĐĐ Hội An
3. Tên người sử dụng đất: ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi
4. Giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở và TSK gắn liền với đất: Không
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:
6. Các thông tin khác cần trích lục:
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



Bảng tọa độ và kích thước cạnh			
Đỉnh	Tọa độ		Khoảng cách (m)
	X(m)	Y(m)	
1	1759157,69	561126,99	7,52
2	1759150,32	561125,48	6,74
3	1759143,77	561123,88	3,97
4	1759139,86	561123,17	14,48
5	1759125,65	561120,42	1,28
6	1759124,41	561120,13	1,50
7	1759124,81	561118,68	4,75
8	1759126,87	561114,40	4,29
9	1759131,08	561115,23	26,53
10	1759157,11	561120,35	6,67
1	1759157,69	561126,99	

Ghi chú:
- Trích lục này phục vụ cho việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp GCNQSDĐ QSHTS gắn liền với đất lần đầu theo Công văn số 932/KT,HT&ĐT ngày 28/9/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hội An Tây.

Hội An, ngày...01.../...10...../2026 NGƯỜI TRÍCH LỤC *(Ký, ghi rõ họ tên)* *Lê Thái Viết Tiến*	Hội An, ngày...01.../...10...../2026 CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VIII KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VIII *Phan Ngọc Tính*

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HỘI AN TÂY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2592 /UBND	*Hội An Tây, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

V/v khẩn trương hoàn thành Phiếu thông tin thuế và hoàn tất hồ sơ thủ tục cấp Giấy CNQSD đất cho ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi (lần 2)

Kính gửi: Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Để khẩn trương thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 17/8/2022 của TAND thành phố Hội An, Quyết định buộc thi hành án số 01/2023/QĐ-THA của Cơ quan Thi hành án và chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng tại Thông báo số 917/TB-VP ngày 17/9/2026, bảo đảm tiến độ giải quyết hồ sơ cho công dân ***trước ngày 30/9/2026***, Chủ tịch UBND phường yêu cầu Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Thống nhất kế thừa kết quả giải quyết hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền thực hiện:

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Võ Hồng Vương, bà Nguyễn Thị Tường Vi được tiếp nhận ngày 11/6/2019, đã thực hiện các bước xác minh nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, niêm yết công khai, kiểm tra, thẩm tra và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Đặc biệt, tại phần Nhận định của Tòa án trang 12 Bản án số 04/2022/HC-ST, Bản án ghi nhận: *"ngày 06/10/2020, UBND thành phố Hội An thống nhất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho vợ chồng ông Vương thông qua buổi đối thoại tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam"*.

Tiếp theo, trang 13 Bản án tiếp tục khẳng định: *"Ngày 11/6/2019, ông Vương, bà Vi mới nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận* ***đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 8 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT*** *ngày 19/5/2014 và đã được tiếp nhận hẹn trả kết quả"*.

Nội dung nhận định của Tòa án cũng thống nhất với nội dung phát biểu ý kiến tại phiên Tòa của đại diện Viện kiểm sát thành phố Hội An tại trang 8 của Bản án: *"Do đó, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của vợ chồng ông Vương được coi là hợp lệ kể từ thời điểm tiếp nhận là ngày 11/6/2019. Tại thời điểm nộp hồ sơ, các tài liệu có trong hồ sơ đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2014-TT-BTNMT ngày 19/5/2014 và Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017"*.

Như vậy, việc chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện sau khi hồ sơ đã được kiểm tra, thẩm tra và UBND thành phố Hội An - cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đó - thống nhất đủ hồ sơ và điều kiện cấp Giấy chứng nhận. Đây là tình tiết đã được Tòa án xem xét, ghi nhận trong Bản án.

Bản án không hủy kết quả kiểm tra, thẩm tra và nội dung UBND thành phố Hội An đã thống nhất đủ hồ sơ, điều kiện cấp Giấy chứng nhận; nội dung bị hủy liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính. Phần Quyết định của Bản án yêu cầu xác định lại nghĩa vụ tài chính *"theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ông Võ Hồng Vương, bà Nguyễn Thị Tường Vi nộp hồ sơ hợp lệ là ngày 11/6/2019"*.

2. Nội dung chỉ đạo thực hiện:

- Từ cơ sở pháp lý nêu trên, trên cơ sở nguyên trạng hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VIII chuyển đến, giao Phòng KT HT & ĐT phường lập Phiếu chuyển thông tin thuế theo Bản án, giá đất tính thuế tại thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ ngày 11/6/2019 theo Mã hồ sơ 1906112006918.

- Chủ động phối hợp cơ quan Thuế, theo dõi và hướng dẫn công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính; không để thời gian phối hợp giữa các cơ quan làm ảnh hưởng tiến độ giải quyết hồ sơ trước ngày 30/9/2026.

- Ngay sau khi công dân hoàn thành nghĩa vụ tài chính, Phòng tham mưu Chủ tịch UBND phường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Võ Hồng Vương, bà Nguyễn Thị Tường Vi theo thẩm quyền luật định.

- Sau khi cấp Giấy chứng nhận, tham mưu UBND phường báo cáo kết quả thực hiện đến BCĐ THA thành phố, Tòa án, cơ quan Thi hành án và các cơ quan có liên quan để kết thúc việc thi hành Bản án số 04/2022/HC-ST và Quyết định buộc thi hành án số 01/2023/QĐ-THA.

Yêu cầu Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trực tiếp chỉ đạo, tập trung thực hiện ngay, không để tiếp tục chậm trễ do nguyên nhân chủ quan; bảo đảm hoàn thành việc giải quyết hồ sơ trước ngày 30/9/2026./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- VP HĐND-UBND phường (phối hợp,theo dõi);
- Lưu: VT-UBND.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HỘI AN TÂY T.P ĐÀ NẴNG

Bùi Văn Dũng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 04/2022/HC-ST
Ngày: 17 - 8 - 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính về nộp tiền sử dụng đất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÃ ĐỐI CHIẾU BẢN GỐC
Ngày 24../..9../ 2026...
Người kiểm tra:

ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bá
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Tấn Hoành
2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ba – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện VKSND thành phố Hội An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2022/TLST- HC ngày 15 tháng 02 năm 2022, về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về nộp tiền sử dụng đất*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Hồng Vương, sinh năm 1982;
Bà Nguyễn Thị Tường Vi, sinh năm 1984.
Cùng trú tại: Tổ 14, thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Đình An, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 30 đường 18/8, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, Quảng Nam – Là đại diện theo ủy quyền *(Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2022)*. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thành Long – Công ty Luật TNHH MTV Việt Long – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Số 30 đường 18 tháng 8, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người bị kiện: Chi Cục Thuế thành phố Hội An. Địa chỉ: 03 Lê Văn Hiến, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chi cục Thuế thành phố Hội An:

Ngày 30/12/2020, vợ chồng ông Vương nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất với số tiền hơn một tỷ đồng. Nên ngày 13/1/2021 vợ chồng ông Vương có đơn kiến nghị về việc xem xét lại tiền thuế sử dụng đất gửi Chi cục Thuế thành phố Hội An, tuy nhiên đến ngày 28/12/2021 Chi cục Thuế thành phố Hội An mới gởi Công Văn 2005/CCT ngày 29/1/2021 về việc trả lời đơn cho công dân cho ông, bà. Công văn 2005/CCT căn cứ vào Phiếu chuyển số 2877/PCTTĐC ngày 29/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, rồi từ đó căn cứ quy định pháp luật đóng tiền sử dụng đất.

Việc Chi cục thuế Hội An chỉ căn cứ vào Phiếu chuyển số 2877/PCTTĐC ngày 29/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội an để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai là không phù hợp với quá trình vợ chồng ông Vương lập thủ tục xin cấp GCNQSD đất vì các căn cứ pháp luật như sai: Theo Công văn số 2005/CCT ngày 29/01/2021 của Chi cục Thuế thành phố Hội An xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp vợ chồng ông Vương và bà Vi; Thông báo nộp tiền sử dụng đất LTB2050303-TK0007002/TB-CCT ngày 30/12/2020 của Chi cục Thuế thành phố Hội An; Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2050303-TK0007001/TB-CCT ngày 30/12/2020 của Chi cục Thuế thành phố Hội An *"căn cứ vào Phiếu chuyển số 2877/PCTTĐC ngày 29/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An v/v Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai"* là không đúng vì: Ngày 04/5/2018 vợ chồng ông Vương nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại UBND xã Cẩm Hà. Tuy nhiên, UBND xã Cẩm Hà lại không thực hiện các công việc theo quy định tại điều 70, Nghị định 43/2014 của chính phủ về về Trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu mà cố tình gây khó khăn khiến hồ sơ của công dân bị chậm trễ. Phải gần 14 tháng sau khi nộp hồ sơ vợ chồng ông Vương mới nhận được kết quả giải quyết hồ sơ. Việc chậm trễ hồ sơ là lỗi của cơ quan nhà nước, không phải lỗi của người dân.

Ngày 11/6/2019, sau khi nhận được giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã Cẩm Hà, vợ chồng ông Vương nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 22/1, diện tích 200,7m^2 tại Trung tâm Hành chính công thành phố Hội An. Nhưng UBND thành phố Hội An ban hành Công văn số 2488/UBND để tiếp tục kéo dài thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Vương nên phải thêm gần 16 tháng vợ chồng ông Vương mới nhận được Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 61 Nghị định 43/2014: *"2. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận được quy định như sau:*

a) Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là không quá 30 ngày";

Căn cứ khoản 5, điều 17 Thông tư số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP 15/5/2014 của Chính phủ quy định

2. Buộc Chi cục Thuế thành phố Hội An xác định lại số tiền sử dụng đất mà vợ chồng ông Vương, bà Vi phải nộp theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm năm 2018.

**** Theo văn bản ngày 21/02/2022 của người bị kiện Chi cục Thuế thành phố Hội An cũng như các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:***

Theo quy định tại khoản 41, Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ bổ sung khoản 4, Điều 63 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều thi hành Luật đất đai có quy định:

"41. Bổ sung khoản 4 và khoản 5 vào Điều 63 như sau:

4. Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất là thời điểm văn phòng đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế.

Thời hạn Văn phòng đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời hạn cơ quan thuế thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được thông tin địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

Trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai chuyển thông tin chậm hoặc cơ quan thuế chậm xác định nghĩa vụ tài chính thì thời điểm tính thu tiền sử dụng đất được xác định là thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận đủ hồ sơ hợp lệ."

Tại tiết b.2 điểm 6 khoản 6 Điều 10 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế có quy định thời hạn nộp hồ sơ khai thuế các khoản thu về đất, lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ, tiền cấp quyền và các khoản thu khác theo pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

"6. Tiền sử dụng đất

a) Đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất mà hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất theo quy định tại cơ chế một cửa liên thông đồng thời là hồ sơ khai thuế: Thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

b) Ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước được xác định như sau:

b.1) Trường hợp được Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất là ngày quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b.2) Trường hợp công nhận quyền sử dụng đất là thời điểm văn phòng đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế. Trường hợp văn phòng đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cho cơ quan thuế chậm hoặc cơ quan thuế chậm xác định nghĩa vụ tài chính so với thời hạn quy định của pháp luật thì thời điểm tính thu tiền sử dụng đất được xác định là thời điểm văn phòng đăng ký đất đai nhận đủ hồ sơ hợp lệ."

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất (Cấp giấy chứng nhận) cho hộ gia đình, cá nhân đối với đất có nguồn gốc được giao không đúng thẩm quyền hoặc do lấn chiếm kể từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014.

3426/UBND ngày 16/11/2020 chỉ đạo kiểm tra, tham mưu giải quyết hồ sơ cấp GCNQSD đất cho ông Vương, bà Vi nên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An đã tiếp tục giải quyết hồ sơ của ông Vương, bà Vi.

Ngày 29/12/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hội An ra Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 2877/PCTTĐC đến Chi cục thuế thành phố Hội An.

Qua nội dung tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xin cấp GCNQSD đất của ông Vương, bà Vi và yêu cầu khởi kiện tại Tòa án, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An có quan điểm như sau: Trường hợp cấp giấy chứng nhận QSD đất của ông Vương, bà Vi thuộc loại hồ sơ không có 1 trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định 43/2015 ngày 15/5/2015 của Chính phủ. Việc nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất cho loại hồ sơ này được thực hiện theo quy trình hướng dẫn 737/HD- UBND ngày 14/3/2017 của UBND TP Hội An về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký cấp GCNQSD đất,QSD nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình cá nhân không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định 43/2015 ngày 15/5/2015 của Chính phủ và Thông báo số 261/TB –UBND ngày 12/4/2018 của UBND thành phố Hội An kết luận về việc nộp hồ sơ tại UBND xã để tổng hợp và thực hiện quy trình cấp GCNQSD đất theo hướng dẫn 737/HD-UBND ngày 14/3/2017.

Việc ông Võ Hồng Vương, bà Nguyễn Thị Tường Vi đã nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công ngày 11/6/2019 theo phiếu hẹn; nay đề nghị tính tiền sử dụng đất vào năm 2018 là không có cơ sở.

Tại biên bản xác minh ngày 21/7/2022, UBND xã Cẩm Hà, thành phố Hội An cung cấp thông tin: Ngày 4/5/2018 người đại diện theo ủy quyền của ông Vương, bà Vi có gửi đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đơn xin xác nhận thời điểm sử dụng đất, mục đích sử dụng đất qua đường bưu điện. Tiếp đó, ngày 01/6/2018 UBND xã Cẩm Hà có nhận đơn yêu cầu giải quyết về đất đai của người đại diện theo ủy quyền ông Vương, bà Vi.

Ngày 11/6/2018 UBND xã Cẩm Hà ban hành Công văn số 133/UBND từ chối tiếp nhận đơn của ông Vương, bà Vi. Sau đó, ông Vương, bà Vi khởi kiện vụ án Hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, qua đối thoại tại Tòa án, UBND xã Cẩm Hà đồng ý tiếp nhận giải quyết. Đến ngày 09/7/2018 UBND xã Cẩm Hà ra thông báo số 162/TB-UBND. Ngày 19/7/2018 ông Vương, bà Vi nộp lại hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bản sao giấy CMND ông Vương, bà Vi; Bản sao sổ hộ khẩu

Ngày 10/6/2019 UBND xã Cẩm Hà ban hành giấy xác nhận nguồn gốc đất và trả toàn bộ hồ sơ cho ông Vương để nộp tại một cửa thành phố Hội An gồm: 01 giấy xác nhận nguồn gốc đất; 01 Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có xác nhận của UBND xã Cẩm Hà ở trang 2

nêu trên do Chi cục Thuế thành phố Hội An ban hành không dưới dạng quyết định nhưng nội dung bên trong các văn bản chứa đựng nội dung liên quan ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nên các văn bản này được xem là quyết định hành chính của Cơ quan Nhà nước.

Xem xét tính có căn cứ của các quyết định hành chính nêu trên thì thấy: Vợ chồng ông Vương, bà Vi là người sử dụng thửa đất số 20, tờ bản đồ số 22/1, diện tích 200,7m^2 thuộc tổ 14, thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng ông Vương làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định. Qua xem xét, thửa đất của vợ chồng ông Vương thuộc loại đất không có một trong các giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 nên hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Vương được thực hiện theo Hướng dẫn 737/HD-UBND ngày 14/3/2017 của UBND thành phố Hội An.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 61 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 thì thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đất đai là không quá 30 ngày và theo khoản 4 của Điều 61 quy định thì từ khi nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công ngày 11/6/2019 đến khi nhận được thông báo nộp tiền sử dụng đất thì vợ chồng ông Vương không nhận bất kỳ phản hồi nào từ cơ quan có thẩm quyền về việc bổ sung hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận. Do đó, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của vợ chồng ông Vương được coi là hợp lệ kể từ thời điểm tiếp nhận là ngày 11/6/2019. Tại thời điểm nộp hồ sơ, các tài liệu có trong hồ sơ đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 và Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.

Trong quá trình giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận của vợ chồng ông Vương, bà Vi thì UBND thành phố Hội An lại ban hành văn bản 2488/UBND trả lời về việc không đồng ý cấp giấy chứng nhận. Vợ chồng ông Vương đã khởi kiện, tại buổi đối thoại UBND thành phố thống nhất thu hồi văn bản 2488/UBND và đồng ý làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Vương. Như vậy, quá thời hạn thực hiện thủ tục cấp giấy, đến ngày 29/12/2020, Văn phòng đăng ký đất đai Hội An mới ban hành phiếu chuyển số 2877/PCTTĐC nên căn cứ vào Nghị định số 01/2017 ngày 06/01/2017 tại khoản 41 thì thời điểm xác định tính thu tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận là thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận đủ hồ sơ hợp lệ là ngày 11/6/2019.

Khi tiếp nhận thông tin địa chính và hồ sơ kèm theo từ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An, Chi cục thuế Hội An đã không căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 mà chỉ căn cứ vào Phiếu chuyển số 2877/PCTTĐC trong hộ sơ có Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử để ra các thông báo nộp tiền sử dụng đất. Trong khi đó hồ sơ kèm theo chưa đủ thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính. Trong trường hợp này, hồ sơ có sai sót nhưng Chi cục Thuế thành phố Hội An không kiểm tra để yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An bổ sung, làm rõ để có căn cứ xác định thời điểm tính thu tiền sử dụng đất mà chỉ căn cứ vào ngày 29/12/2020 ghi trên Phiếu chuyển số 2877/PCTTĐC của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An để áp dụng Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 tính thu tiền sử dụng đất đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 29/12/2021 ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An yêu cầu Tòa án tuyên hủy "Công văn số 2005/CCT ngày 29/01/2021; Thông báo nộp tiền sử dụng đất LTB2050303-TK0007002/TB-CCT ngày 30/12/2020; Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2050303-TK0007001/TB-CCT ngày 30/12/2020 của Chi cục Thuế thành phố Hội An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì khiếu kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và Tòa án nhân dân thành phố Hội An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[1.3] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vợ chồng ông Vương, bà Vi sử dụng thửa đất số 20, tờ bản đồ số 22/1, diện tích 210,5m² tại tổ 14, thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà và làm nhà ở ổn định từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dung đất (GCNQSD). Tháng 5/2018, vợ chồng ông Vương đến UBND xã Cẩm Hà để nộp hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất thì UBND xã không tiếp nhận. Ngày 11/6/2018, Chủ tịch UBND xã Cẩm Hà ban hành Công văn số 133/UBND từ chối tiếp nhận hồ sơ của vợ chồng ông Vương. Không đồng ý với nội dung Công văn nên vợ chồng ông Vương khởi kiện UBND xã Cẩm Hà tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An. Qua đối thoại tại Tòa án, Chủ tịch UBND xã Cẩm Hà thống nhất tiếp nhận hồ sơ của vợ chồng ông Vương, bà Vi nhưng đến ngày 10/6/2019 thì UBND xã Cẩm Hà mới ban hành Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất và yêu cầu vợ chồng ông Vương nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa thành phố Hội An.

Ngày 11/6/2019 vợ chồng ông Vương đến Trung tâm Hành chính công thành phố Hội An nộp hồ sơ cấp GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 22/1, diện tích 210,5m², địa chỉ thửa đất tại Thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An. Đến ngày 19/8/2020 UBND thành phố Hội An trả lời bằng Công văn 2488/UBND từ chối giải quyết hồ sơ với lý do sử dụng đất sau năm

ông Vương, bà Vi nộp tại UBND xã Cẩm Hà là để thực hiện các thủ tục về xác nhận nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất của công dân, xác nhận sự phù hợp với quy hoạch và tình trạng tranh chấp đất. Chính vì lẽ đó mà ông Vương, bà Vi mới nộp hồ sơ tại UBND xã Cẩm Hà hồ sơ gồm: Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân bà Vi, ông Vương; Sổ hộ khẩu chứng thực. Ngày 11/6/2019 ông Vương, bà Vi mới nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đảm bảo theo đúng theo quy định tại Điều 8 thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 và đã được tiếp nhận hẹn trả kết quả.

[2.3] Xác định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp lệ của ông Vương, bà Vi, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả của Trung tâm hành chính công thành phố Hội An, Điều 70 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ và biên bản xác minh tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hội An thì ngày 11/6/2019, hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Hồng Vương, bà Nguyễn Thị Tường Vi đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 10, Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, đã được Trung tâm hành chính công thành phố Hội An tiếp nhận và hẹn trả kết quả vào ngày 30/7/2019. Tuy nhiên, đến ngày 19/8/2020 UBND thành phố Hội An trả lời bằng Công văn 2488/UBND từ chối giải quyết hồ sơ với lý do sử dụng đất sau năm 2004. Sau khi ông Vương, bà Vi khởi kiện vụ án Hành chính tại Tòa án thì ngày 16/11/2020 UBND thành phố Hội An ban hành Công văn số 3426/UBND thống nhất giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho vợ chồng ông Vương, bà Vi. Như vậy, đây là lỗi của cơ quan Nhà nước nên nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi được xác định tại thời điểm đã nộp đủ hồ sơ hợp lệ, ngày 11/6/2019 theo quy định tại khoản 41 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

[2.4] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định rằng: Về tính hợp pháp của các Thông báo nộp tiền: Thông báo nộp tiền sử dụng đất ngày 30/12/2020 và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 30/12/2020 của Chi cục thuế thành phố Hội An được ban hành phù hợp với quy định của Luật quản lý thuế về thẩm quyền, chức năng và nhiệm vụ của Chi cục thuế.

[2.5] Về nội dung của các Thông báo nộp tiền: Chi cục thuế thành phố Hội An đã căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai ngày 29/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An và Quyết định số 24/2019/QĐ – UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Quyết định ban hành về giá đất bảng giá đất thời kỳ 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã xác định nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất, nộp lệ phí trước bạ nhà, đất đối với thửa đất số 20,

đất đai Hội An để ban hành Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đúng theo quy định.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được Tòa án chấp nhận, nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30, Điều 31, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 101 và Điều 107 Luật đất đai năm 2014; Điều 22, Điều 60, Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 9 Nghị định 45/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ – CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ; Điều 8 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014; Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017; khoản 1 Điều 12 Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Võ Hồng Vương, bà Nguyễn Thị Tường Vi.

2. Tuyên hủy Công văn số 2005/CCT ngày 29/01/2021; Thông báo nộp tiền sử dụng đất LTB2050303-TK0007002/TB-CCT ngày 30/12/2020; Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2050303-TK0007001/TB-CCT ngày 30/12/2020 của Chi cục Thuế thành phố Hội An để Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam – Chi nhánh Hội An và Chi cục thuế thành phố Hội An xác định lại nghĩa vụ tài chính về đất đai theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ông Võ Hồng Vương, bà Nguyễn Thị Tường Vi nộp hồ sơ hợp lệ là ngày 11/6/2019.

Kiến nghị Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam thu hồi, hủy bỏ phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 2877/PCTTĐC ngày 29/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hội An .

3. Về án phí:

Người khởi kiện ông Võ Hồng Vương, bà Nguyễn Thị Tường Vi không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Vương, bà Vi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007109 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Người bị kiện Chi cục thuế thành phố Hội An phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

ĐÃ ĐỐI CHIẾU BẢN GỐC
Ngày 24/1/2026
Người kiểm tra:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY UỶ QUYỀN

Chúng tôi gồm:
Ông: **VÕ HỒNG VƯƠNG** Sinh ngày: 15/07/1982
CCCD số: 0490 8202 0564 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp
Trú tại: tổ 14, Đồng Nà, phường Hội An Tây, TP Đà Nẵng
Và Bà: **NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI** Sinh ngày: 03/10/1984
Căn cước số: 0491 8401 3718 do Bộ Công An cấp
Trú tại: tổ 14, Đồng Nà, phường Hội An Tây, TP Đà Nẵng
Bằng giấy uỷ quyền này, chúng tôi uỷ quyền cho:
Ông: **NGUYỄN THÀNH LONG** Sinh ngày: 20/04/1982
CCCD số: 0490 8202 2647 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp;
Trú tại: 81 Đường 18/8, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 0905. 734 168
Được thay mặt chúng tôi thực hiện các công việc sau:

- Liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để Thi hành Bản án số 04/2022/HC-ST ngày 17/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hội An.
- Liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục nộp, nhận, rút hoặc bổ sung hồ sơ: *"Vẽ trích đo/trích lục địa chính thửa đất"; "cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu"* đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 22/1, diện tích: 210,5m^2 căn cứ theo Bản án số 04/2022/HC-ST ngày 17/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hội An; địa chỉ thửa đất thôn Đồng Nà, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng.

Trong phạm vi uỷ quyền, ông **Nguyễn Thành Long** được liên hệ với các cơ quan chức năng để tiến hành các thủ tục về các hành vi đã được ủy quyền, được lập văn bản, ký tên trên giấy tờ có liên quan; thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định; thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và nhận lại các loại tài liệu, giấy tờ khi hoàn thành thủ tục.

Thù lao ủy quyền: không có thù lao.

Thời hạn uỷ quyền: Bắt đầu kể từ ngày Giấy uỷ quyền này được chứng thực cho đến khi hoàn tất công việc được ủy quyền.

Tôi cam kết những điều nêu trên là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi do ông **Nguyễn Thành Long** nhân danh chúng tôi trong việc thực hiện trong phạm vi được ủy quyền. Chúng tôi đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày được chứng thực.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

Võ Hồng Vương

Nguyễn Thị Tường Vi

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 16 tháng 10 năm 2025 (Ngày mười sáu, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng công chứng Phạm Diễm, địa chỉ: Số 214 Lý Thường Kiệt, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng

Tôi Phạm Thị Diễm, công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN

Giấy ủy quyền được giao kết bởi:

Ông: **VÕ HỒNG VƯƠNG** Sinh ngày: 15/07/1982

Căn cước công dân số: 0490 8202 0564 cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 16/01/2022.

Nơi cư trú: Tổ 14, Đồng Nà, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng.

Và bà: **NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI** Sinh ngày: 03/10/1984

Căn cước số: 0491 8401 3718 cấp tại Bộ công an ngày 19/11/2024.

Nơi cư trú: Tổ 14, Đồng Nà, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi đã tự nguyện giao kết văn bản này;

- Tại thời điểm ký và điểm chỉ vào từng trang của văn bản này, ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết văn bản này;

- Mục đích, nội dung của văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký và điểm chỉ vào từng trang của văn bản trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 16 tháng 10 năm 2025 (Ngày mười sáu, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm); chữ ký và dấu điểm chỉ trong văn bản đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của ông Võ Hồng Vương và bà Nguyễn Thị Tường Vi nêu trên;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 (ba) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 02 tờ, 02 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Phạm Diễm, thành phố Đà Nẵng.

Số công chứng 01661 /2025/CCGD

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM DIỄM P. HỘI AN - T.P ĐÀ NẴNG

Phạm Thị Diễm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Ông Võ Hồng Vương, CCCD: 049082020564

Và vợ: **Bà Nguyễn Thị Tường Vi**, CCCD: 049184013718

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 178; tờ bản đồ số: 180, b. Diện tích: 200,7m²,

c. Loại đất: Đất ở tại đô thị, d. Thời hạn sử dụng: Lâu dài,

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của vợ và chồng,

e. Địa chỉ: Tổ dân phố Trà Quế, Phường Hội An Tây, Thành phố Đà Nẵng.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Hội An Tây, ngày tháng năm 2026

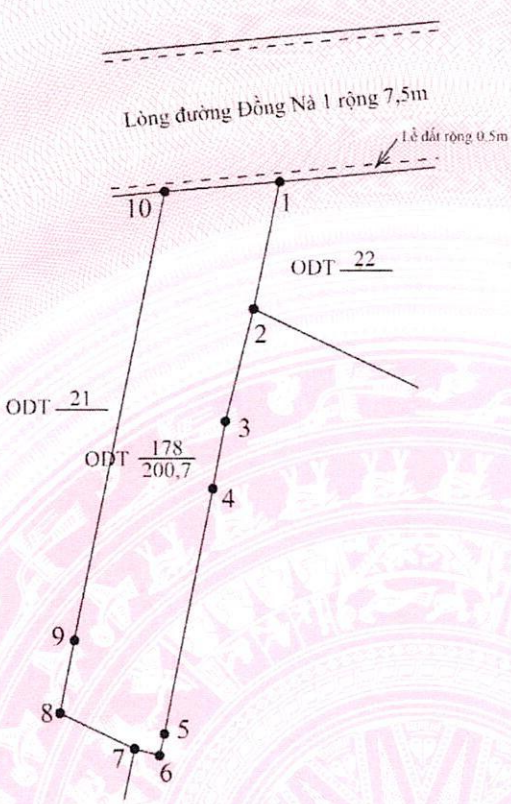
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN TÂY

AA 09248507

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



TT	Chiều dài cạnh
1	7,52
2	6,74
3	3,97
4	14,48
5	1,28
6	1,50
7	4,75
8	4,29
9	26,53
10	6,67
1	

5. Ghi chú:

Sơ đồ thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 317/CNVPĐKĐĐ ngày 01/10/2026 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Khu vực VIII.

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.